

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường

Tên Tiếng Việt: Trường Đại học Tân Trào;

Tên Tiếng Anh: Tan Trao University.

2. Địa chỉ và thông tin liên hệ

Trụ sở chính (Cơ sở 1): Xóm 16, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Cơ sở 2: Tổ 5, Phường Ý La, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Cơ sở 3: Xóm 9, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Trang thông tin điện tử: daihoctantrao.edu.vn

Email: dhdt@tqu.edu.vn

Số điện thoại: 02073 892 012; fax: 0273 890 103

3. Loại hình, cơ quan chủ quản

Loại hình: Công lập

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu

4.1. Sứ mạng

Trường ĐHTT là cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ nâng cao chất lượng cuộc sống và xây dựng đất nước.

4.2. Tầm nhìn

Trường ĐHTT sẽ trở thành một trung tâm phát triển bền vững, làm biến đổi cuộc sống và phục vụ cộng đồng.

4.3. Mục tiêu

- Đào tạo nhân lực, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; nghiên cứu khoa học, công nghệ tạo ra tri thức, sản phẩm mới, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế;

- Đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe; có khả năng sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc; có ý thức phục vụ nhân dân.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Trường Đại học Tân Trào tiền thân là Trường Sơ cấp Sư phạm được thành lập ngày 13/10/1959 theo Quyết định số 264/TCC3 của Chủ tịch Ủy ban Hành chính Khu tự trị Việt Bắc.

Tháng 6/1969 Trường được nâng cấp lên thành Trường Trung cấp Sư phạm Tuyên Quang.

Ngày 11/02/1999 được nâng cấp thành Cao đẳng Sư phạm Tuyên Quang theo Quyết định số 18/1999/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 30/6/2011 Trường Cao đẳng Sư phạm Tuyên Quang được đổi tên thành trường Cao đẳng Tuyên Quang theo Quyết định số 2651/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Đến ngày 14/8/2013 Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký Quyết định số 1404/QĐ-TTg, nâng cấp Trường Cao đẳng Tuyên Quang thành Trường Đại học Tân Trào.

Cơ cấu tổ chức bộ máy hiện nay của Trường có 16 đơn vị thuộc và trực thuộc bao gồm: 06 phòng chức năng, 06 khoa chuyên môn, 03 trung tâm, 01 trường phổ thông liên cấp.

Tổ chức đoàn thể gồm: Công đoàn cơ sở, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Họ và tên: Nguyễn Minh Anh Tuấn

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Đại học Tân Trào, Xóm 16, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Số điện thoại: 0982837224

Địa chỉ thư điện tử: nmatuan@tuyenquang.edu.vn

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Tỷ lệ người học quy đổi trên giảng viên	27,73	
2	Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	99,4%	
3	Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ	25,9%	

STT	Nội dung	Tổng Số	Chức danh		Trình độ đào tạo		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
I.	Giảng viên toàn thời gian						
1	Lĩnh vực khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	107	0	0	30	73	4
2	Lĩnh vực Nhân văn	4	0	0	4	0	0
3	Lĩnh vực khoa học xã hội và hành vi	2	0	0	2	0	0
4	Lĩnh vực kinh doanh và quản lý	11	0	3	8	0	0
5	Lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin	9	0	1	1	8	0
6	Lĩnh vực nông - lâm - nghiệp và thủy sản	9	0	0	3	6	0
7	Lĩnh vực sức khỏe	27	0	0	10	17	0
8	Lĩnh vực dịch vụ xã hội	2	0	0	1	1	0
9	Lĩnh vực Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	5	0	0	0	5	0
10	Lĩnh vực môi trường và bảo vệ môi trường	1	0	0	0	1	0
II.	Giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động						

STT	Nội dung	Tổng Số	Chức danh		Trình độ đào tạo		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
1	Lĩnh vực khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	107	0	0	30	73	4
2	Lĩnh vực Nhân văn	4	0	0	0	4	0
3	Lĩnh vực khoa học xã hội và hành vi	2	0	0	0	2	0
4	Lĩnh vực kinh doanh và quản lý	11	0	0	3	8	0
5	Lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin	9	0	1	1	8	0
6	Lĩnh vực nông - lâm - nghiệp và thủy sản	9	0	0	3	6	0
7	Lĩnh vực sức khỏe	16	0	0	6	10	0
8	Lĩnh vực dịch vụ xã hội	2	0	0	1	1	0
9	Lĩnh vực Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	5	0	0	0	5	0
10	Lĩnh vực môi trường và bảo vệ môi trường	1	0	0	0	1	0

3. Thống kê đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ

TT	Chỉ số	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Số cán bộ quản lý khối hành chính và hỗ trợ	21	25
2	Số nhân viên khối hành chính và hỗ trợ	75	81
3	Tỷ lệ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ trên tổng số giảng viên toàn thời gian	0,48	0,57

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Diện tích đất/người học (m ²)		

2	Diện tích sàn/người học (m ²)	5,8	
3	Tỷ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt	54,2%	
4	Số đầu sách/ngành đào tạo	347	
5	Số bản sách/người học	807	
6	Tỷ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến	19,97%	
7	Tốc độ Internet/1.000 người học (Mbps)	200	

Ghi chú: Diện tích đất/người học (m²) theo Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT năm 2030 mới tính

2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo

TT	Địa điểm	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
1	Trụ sở chính	Xóm 16, km 6, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	138.553,1	22.225,64
2	Cơ sở 2 (Trung tâm TN&CGCN)	Tổ 5, Phường Ý La, thành phố Tuyên Quang, tỉnh TQ	100.795,0	2.789,9
3	Cơ sở 3 (Khu nội trú cũ)	Xóm 9, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	47.436,3	5.002,8
	Tổng cộng		286.764,4	30.009,4

3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm	Kinh phí (triệu đồng)
1	Xây mới tòa nhà: 1. Gói thầu số 10 Hạng mục Nhà giảng đường, sân nền, đường giao thông, rãnh thoát nước, cây xanh, điện chiếu sáng ngoài nhà thuộc Dự án Nhà thực hành khoa Y- Dược, nhà điều hành, thực hành khoa văn hoá du lịch và thư viện, nhà giảng đường trường Đại học Tân Trào	Trụ sở chính xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, Tuyên Quang	57.599,999
	2. Dự án: Nhà ương, Xưởng sơ chế dược liệu Trung tâm thực nghiệm, thực hành và chuyển giao khoa học công nghệ	Tổ 5, phường Ý La, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	13.265,0
2	Nâng cấp tòa nhà G và Nhà Nuôi cấy mô thuộc công trình: Sửa chữa nhà và các công	Trụ sở chính km6 xã Trung Môn,	397,29

	trình của Trường Đại học Tân Trào	huyện Yên Sơn, Tuyên Quang; Tổ 5, phường Ý La, TP Tuyên Quang	
3	Đầu tư mới phòng thí nghiệm...	-	-
4	Nâng cấp phòng thí nghiệm...	-	-
Tổng cộng			13662,29

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kiểm định cơ sở giáo dục

- Tên tổ chức kiểm định: Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục thuộc Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam (CEA-AVU&C).

- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng: Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017.

- Mức độ đạt kiểm định: Đạt

- Thời gian hiệu lực: Từ ngày 06 tháng 11 năm 2024 đến ngày 06 tháng 11 năm 2029.

2. Danh mục chương trình đào tạo được kiểm định

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Tên tổ chức kiểm định	Thời gian hiệu lực
1	7140202	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục trực thuộc Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam (CEA-AVU&C)	Từ ngày 18/12/2021 đến ngày 18/12/2026
2	7140201	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục trực thuộc Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam (CEA-AVU&C)	Từ ngày 18/12/2021 đến ngày 18/12/2026
3	7340301	Kế toán	Kế toán	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục trực thuộc Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam (CEA-AVU&C)	Từ ngày 18/12/2021 đến ngày 18/12/2026

V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO

1. Các chỉ số đánh giá về tuyển sinh và đào tạo

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Tỷ lệ nhập học trung bình 3 năm	67,6%	
2	Tỉ số tăng giảm quy mô đào tạo 3 năm	20%	
3	Tỷ lệ thôi học	-34,17%	
4	Tỷ lệ thôi học năm đầu	4,26%	
5	Tỷ lệ tốt nghiệp	99,7%	
6	Tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn	94,3%	
7	Tỷ lệ người học hài lòng với giảng viên	94,4%	
8	Tỷ lệ người tốt nghiệp hài lòng tổng thể	91,2%	
9	Tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn	83,3%	

2. Quy mô đào tạo, tuyển mới và tốt nghiệp trong năm

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỷ lệ việc làm sau 12 tháng đúng với ngành đào tạo)
I	Cao đẳng				
	Lĩnh vực Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên (CĐ MN)	346	216	38	
	Chính quy	109	64	16	
	Vừa làm vừa học	237	152	22	
II	Đại học				
1	Lĩnh vực Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	3481	1276	350	
	Chính quy	2412	754	128	100%
	Vừa làm vừa học	1069	522	222	
2	Lĩnh vực Nhân văn	79	45	19	
	Chính quy	47	30	9	100%
	Vừa làm vừa học	32	15	10	
3	Lĩnh vực khoa học xã hội và hành vi	8	0	1	
	Chính quy	8	0	1	

	Vừa làm vừa học	0	0	0	
4	Lĩnh vực Kinh doanh và quản lý	262	114	89	
	Chính quy	190	86	38	100%
	Vừa làm vừa học	72	28	51	
5	Lĩnh vực Máy tính và công nghệ thông tin	226	82	53	
	Chính quy	193	60	24	
	Vừa làm vừa học	33	22	29	
6	Lĩnh vực Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản	13	0	12	
	Chính quy	15	0	6	
	Vừa làm vừa học	2	0	6	
7	Lĩnh vực Sức khỏe	437	225	49	
	Chính quy	328	116	49	
	Vừa làm vừa học	109	109	0	
8	Lĩnh vực Dịch vụ xã hội	72	31	3	
	Chính quy	57	31	0	100%
	Vừa làm vừa học	15	15	3	
9	Lĩnh vực Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	69	35	20	
	Chính quy	67	35	14	100%
	Vừa làm vừa học	2	0	6	
10	Lĩnh vực môi trường và bảo vệ môi trường	2	0	17	
	Chính quy	2	0	2	
	Vừa làm vừa học	0	0	15	

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Các chỉ số đánh giá về hoạt động khoa học và công nghệ

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Số công bố khoa học/giảng viên	0,9	

2. Các đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện trong năm

TT	Đề tài nghiên cứu khoa học	Số lượng	Kinh phí thực hiện trong năm
----	----------------------------	----------	------------------------------

1	Đề tài cấp Nhà nước	0	
2	Đề tài cấp bộ, tỉnh	2	687.887.671
3	Đề tài cấp cơ sở	34	114.490.450
4	Đề tài hợp tác doanh nghiệp (trong nước)	0	
5	Đề tài hợp tác quốc tế	2	
	Tổng số	38	802.378.121

3. Kết quả công bố khoa học, công nghệ

TT	Công trình công bố	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Tổng số bài báo khoa học được HĐGSNN công nhận không nằm trong danh mục WoS, Scopus và bằng độc quyền giải pháp hữu ích	95	49
2	Tổng số công bố WoS, Scopus tất cả các lĩnh vực	9	10
3	Tổng số sách chuyên khảo, số tác phẩm nghệ thuật và thành tích thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế	15	15
4	Tổng số bằng độc quyền sáng chế	0	0
5	Tổng số bằng độc quyền giải pháp hữu ích	0	0

VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Các chỉ số đánh giá về tài chính

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm	3,05%	
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững	-5,98%	

2. Kết quả thu chi hoạt động

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	52,08	59,65
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư	23,91	25,45
II	Thu giáo dục và đào tạo	25,65	32,03
1	Học phí, lệ phí từ người học	23,57	30,20
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	0	0

3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	0	0
4	Thu khác	2,08	1,83
III	Thu khoa học và công nghệ	2,52	2,17
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	0	0
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	0	0
3	Thu khác	2,52	2,17
IV	Thu khác (thu nhập ròng)	0	0
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	54,16	54,49
I	Chi lương, thu nhập	38,73	28,16
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên	36,62	28,16
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	2,11	0
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	5,29	5,79
1	Chi cho đào tạo	4,60	4,65
2	Chi cho nghiên cứu	0,66	0,66
3	Chi cho phát triển đội ngũ	0,03	0,48
4	Chi phí chung và chi khác	0	0
III	Chi hỗ trợ người học	1,09	1,02
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	1,00	0,94
2	Chi hoạt động nghiên cứu	0,09	0,08
3	Chi hoạt động khác	0	0
IV	Chi khác	9,05	19,52
C	CHÊNH LỆCH THU CHI	-2,08	5,16

VIII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào đã ban hành Đề án sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy và Đề án vị trí việc làm, Nhà trường ban hành kế hoạch thực hiện 02 đề án, hoàn thành việc sáp nhập, giải thể, tinh gọn tổ chức bộ máy và bố trí viên chức làm việc tại các đơn vị theo Đề án vị trí việc làm.

2. Năm 2024, Nhà trường có 01 giảng viên đạt chuẩn chức danh Phó giáo sư.

3. Năm 2024, Trường Đại học Tân Trào tuyển được 1.515 sinh viên, trong đó: hệ chính quy 1.178 sinh viên; hệ liên thông, vừa làm vừa học 337 sinh viên (tính đến thời điểm 30/10/2024).

4. Hoàn thành kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục chu kỳ 2, được Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục thuộc Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam (CEA-AVU&C) cấp Giấy chứng nhận.

5. Hướng dẫn sinh viên tham gia cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi

ngiệp” (SV_STARTUP - 2023) lần thứ VI do Bộ GD&ĐT tổ chức, nhóm sinh viên Trường Đại học Tân Trào đạt giải Khuyến khích với Dự án “Trà ống lam gác bếp”; tham gia Chiến dịch Truyền thông vận động thúc đẩy bình đẳng giới do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tổ chức đạt giải Nhì toàn đoàn.

6. Phối hợp với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Tuyên Quang tiếp tục triển khai thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Hoàn thiện thủ tục nghiệm thu bàn giao các công trình Nhà ươm, xưởng sơ chế dược liệu Trung tâm Thực nghiệm và Chuyển giao công nghệ; khởi công, thi công công trình Nhà thực hành Khoa Y - Dược, Nhà điều hành, thực hành Khoa Văn hóa - Du lịch và Thư viện; Nhà giảng đường Trường Đại học Tân Trào.

Nơi nhận:

- Hội đồng trường;
- Lãnh đạo trường;
- Các đơn vị;
- Website trường (để công khai);
- Lưu: VT, QLCL&TT(Giang).

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Minh Anh Tuấn